

Số: 1750/SKHCN-QLCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Thông tư
02/2019/TT-BKH&CN

Kính gửi:

- Các Sở, Ban ngành;
- Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố;
- Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao.

Theo nội dung Công văn số 6838/VP-KT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn và triển khai Thông tư 02/2019/TT-BKH&CN ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

Sau khi nghiên cứu các quy định của Thông tư 02/2019/TT-BKH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ thông tin đến các đơn vị một số nội dung chính như sau:

1. Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp, nông thôn sử dụng các công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao sẽ được xem xét hỗ trợ, gồm:

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm phục vụ áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới.

2. Để nhận được hỗ trợ các doanh nghiệp phải có dự án phù hợp với quy định tại Khoản 3,4,5, Điều 3 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018

- Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục đính kèm thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư.

- Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục đính kèm thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư.

- Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục đính kèm thực hiện tại vùng nông thôn, không thuộc địa bàn đã quy định nêu trên.

3. Toàn văn Thông tư 02/2019/TT-BKHCN và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ (địa chỉ: dost.hochiminhcity.gov.vn/Văn bản quy phạm pháp luật).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và có đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Thông tin liên hệ: Phòng Quản lý Công nghệ và thị trường công nghệ – Sở Khoa học và Công nghệ, điện thoại: 3932 6903 (gặp Ô. Phan Quốc Tuấn, Email: pqtuan.skhn@tphcm.gov.vn).

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các đơn vị để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLCN (1), T.3.



Nguyễn Khắc Thanh

PHỤ LỤC:
DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

(Kèm theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ)

1. Trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
2. Đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến. Xây dựng cánh đồng lớn.
3. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản tập trung.
4. Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.
5. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa và các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.
6. Đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ.
7. Sản xuất, tinh chế muối.
8. Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học.
9. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu.
10. Sản xuất bột giấy, giấy, bìa, ván nhân tạo trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản.
11. Sản xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
12. Sản xuất hàng thủ công; sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống.
13. Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, công trình thủy lợi và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.
14. Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp.
15. Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nông thôn; thu gom xử lý chất thải làng nghề.
16. Đầu tư chợ ở vùng nông thôn; đầu tư nhà ở cho người lao động ở vùng nông thôn.
17. Sản xuất máy, thiết bị, chất phụ gia, phụ trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm.
18. Dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y ở vùng nông thôn.
19. Dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối ở vùng nông thôn./.

